

VN-Index **1821.64 (-1.70%)**

695 Tr. cổ phiếu 17262.6 Tỷ VND (2.80%)

HNX-Index **280.6 (-0.68%)**

53 Tr. cổ phiếu 939.0 Tỷ VND (45.29%)

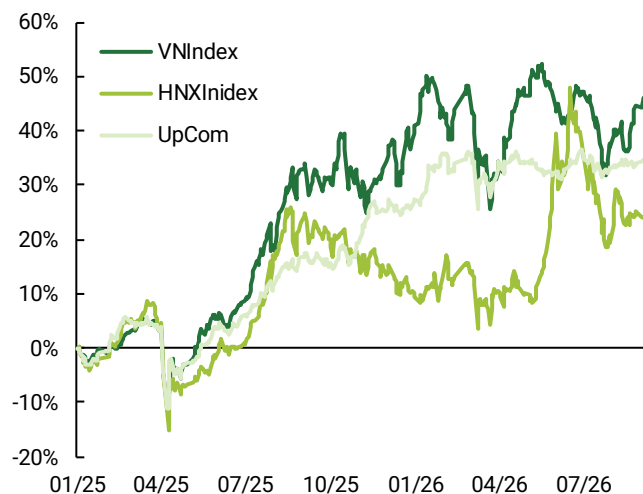
UPCOM-Index **127.64 (-0.23%)**

21 Tr. cổ phiếu 400.1 Tỷ VND (-23.29%)

VN30F1M **1964.00 (-1.09%)**

223,081 HD OI: 28,042 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1821.6, giảm -31.4 điểm (-1.70%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Việc chỉ số đi lên chỉ dựa vào lực kéo cục bộ ở một số cổ phiếu làm cho biến động rung lắc trở nên mạnh hơn khi các mã này đảo chiều, đặc biệt tại nhóm Vin.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Du lịch và Giải trí: VJC (+0.4%), SKG (+1.6%), VPL (+4.7%) | Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-4.3%), VPI (-3.4%), SJS (-3.1%) | Ngân hàng: OCB (-2.8%), NAB (-2.2%), TCB (-2.1%) | Dầu khí: PVD (-3.7%), PLX (-2.4%), BSR (-1.7%) | Dịch vụ tài chính: CTS (-3.0%), VIX (-2.9%), VCI (-2.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-4.4%), GEE (-2.4%), VSC (-2.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, LPB, SSB, VRE, GVR - Chiều giảm | VIC, VCB, VHM, TCB, CTG.
- Khối ngoại: Bán ròng gần 460 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VCB, CTG, VIC, trong khi mua ròng HDB, VRE, VPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thất bại trong nỗ lực bứt phá vùng cản 1860 - 1880 điểm và đóng cửa với mẫu hình nến Bearish Engulfing, cho thấy cung bán chiếm ưu thế hoàn toàn. Dòng tiền cũng bộc lộ sự suy yếu khi độ rộng có dấu hiệu thu hẹp các phiên gần đây. Bên cạnh đó, thanh khoản sụt giảm về mức thấp hàm ý lực cầu thận trọng. Về kỹ thuật, nếu các phiên tới chỉ số không phục hồi được trên ngưỡng 1840 điểm, xác suất đi vào nhịp điều chỉnh sẽ gia tăng, với khả năng kiểm định lại vùng hỗ trợ gần quanh 1780 - 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số vẫn giữ vận động trong vùng tích lũy 280 - 290 điểm. Tuy nhiên, chỉ báo RSI đã hạ nhiệt về dưới ngưỡng trung bình cho thấy lực cầu suy yếu. Hỗ trợ gần khả năng được kiểm định lại quanh 270 - 275.
- **Chiến lược:** Nhà đầu tư nên tập trung quản trị danh mục theo tín hiệu của từng cổ phiếu thay vì hành động theo diễn biến chỉ số. Nếu độ rộng tiếp tục thu hẹp và xuất hiện các mã phá vỡ những vùng hỗ trợ quan trọng, cần cân nhắc hạ tỷ trọng để kiểm soát rủi ro. Ngược lại, với các cổ phiếu vẫn giữ được vùng hỗ trợ gần, có thể tiếp tục nắm giữ. Ở chiều mua mới, nên thận trọng và tránh mua đuổi tại các nhịp tăng mạnh; chỉ cân nhắc thăm dò khi tín hiệu cân bằng thật sự rõ ràng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời MCH, HDB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,821.6 ▼	-1.7%	-0.6%	3.0%	17,262.6 ▲	2.8%	-0.9%	-5.2%	695.2 ▲	3.6%	7.7%	4.9%						
HNX-Index	280.6 ▼	-0.7%	-1.5%	-4.4%	939.0 ▲	45.3%	-19.2%	22.8%	53.5 ▲	27.1%	-25.7%	15.2%						
UPCOM-Index	127.6 ▼	-0.2%	0.1%	0.6%	400.1 ▼	-23.3%	1.3%	-21.2%	21.4 ▼	-42.1%	-32.3%	-46.6%						
VN30	1,963.0 ▼	-1.1%	-1.0%	2.7%	10,661.7 ▼	-0.3%	-5.0%	0.7%	295.1 ▬	0.4%	-6.1%	-2.0%						
VNMID	1,924.7 ▼	-1.4%	-2.6%	0.4%	5,523.8 ▲	8.0%	2.1%	-1.7%	280.4 ▲	4.3%	0.0%	0.8%						
VNSML	1,244.3 ▼	-0.6%	-1.5%	-0.6%	679.4 ▲	14.1%	31.5%	-11.9%	57.5 ▲	25.7%	46.0%	-1.5%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	629.5 ▼	-1.1%	-2.36%	0.4%	4,927.5 ▼	-7.4%	59.3%	21.9%	212.0 ▼	-12.3%	56.7%	15.5%						
Bất động sản	1,054.9 ▼	-3.1%	2.9%	10.2%	4,006.7 ▼	-8.9%	67.4%	47.4%	106.6 ▼	-7.9%	70.1%	30.5%						
Dịch vụ tài chính	281.5 ▼	-1.8%	-3.5%	-0.7%	2,365.0 ▲	55.6%	102.4%	21.2%	129.3 ▲	51.2%	103.4%	23.4%						
Công nghiệp	225.1 ▼	-1.5%	-3.6%	-1.6%	842.2 ▼	-7.2%	66.1%	-2.1%	34.3 ▼	-6.0%	74.5%	7.7%						
Tài nguyên cơ bản	476.6 ▼	-0.6%	-2.4%	-1.7%	601.7 ▲	42.0%	71.9%	26.4%	32.0 ▲	32.8%	69.2%	24.2%						
Xây dựng - Vật Liệu	155.4 ▼	-0.9%	-2.0%	-1.5%	388.1 ▼	-1.6%	74.8%	0.2%	23.8 ▬	0.1%	73.2%	3.0%						
Thực phẩm	496.4 ▼	-0.7%	-1.4%	1.7%	956.4 ▼	-0.9%	58.1%	5.2%	26.5 ▲	20.3%	71.9%	20.0%						
Bán Lẻ	1,374.8 ▼	-2.5%	-4.9%	-1.4%	689.6 ▲	18.6%	59.4%	39.4%	10.7 ▲	9.0%	61.5%	49.2%						
Công nghệ	390.2 ▼	-0.6%	-1.2%	1.8%	702.5 ▲	9.9%	78.8%	56.2%	14.4 ▲	61.0%	123.5%	72.5%						
Hóa chất	167.5 ▼	0.0%	-0.1%	5.4%	373.0 ▼	-8.5%	24.7%	30.1%	12.7 ▼	-8.6%	21.2%	22.0%						
Tiện ích	753.0 ▼	-0.8%	-1.4%	4.6%	218.4 ▼	-10.2%	30.3%	-29.4%	9.4 ▼	-19.4%	26.6%	-28.6%						
Dầu khí	105.6 ▼	-2.0%	-1.8%	0.8%	470.4 ▲	62.2%	73.29%	1.6%	18.3 ▲	78.4%	82.3%	1.5%						
Dược phẩm	388.8 ▼	-0.5%	-1.6%	-1.2%	17.9 ▼	-30.2%	14.8%	-55.2%	0.7 ▼	-22.9%	-4.5%	-53.4%						
Bảo hiểm	101.6 ▼	-1.5%	0.1%	-3.0%	27.7 ▼	-12.1%	47.2%	-0.5%	0.5 ▼	-4.5%	49.7%	-4.4%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,821.6 ▼	-1.70%	2.1%	14.1x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,619 ▲	1.46%	28.5%	15.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,620 ▼	-0.25%	-23.4%	14.8x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,660 ▬	0.28%	2.9%	15.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,084 ▼	-0.11%	0.5%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,933 ▬	0.07%	-0.9%	16.9x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,413 ▼	-0.93%	-0.8%	12.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,400 ▲	2.12%	31.9%	21.2x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,719 ▼	-0.38%	12.8%	26.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	53,414 ▼	-0.51%	11.1%	23.3x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,853 ▬	0.20%	9.3%	15.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,387 ▼	-0.10%	10.3%	17.3x	2.5x
DXV		98.9 ▼	-0.24%	0.6%		
USDVND		26,045 ▼	-0.134%	-1.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

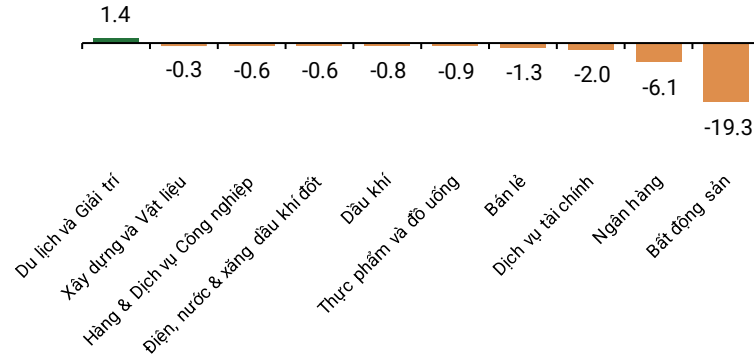
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.57%	15.9%	59.1%	47.8%
Dầu WTI	▬	0.16%	17.2%	59.6%	48.1%
Khí gas	▼	-0.4%	11.3%	-19.6%	-2.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	20.7%	41.7%	36.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	3.5%	2.7%	-1.3%
PVC (*)	▲	1.2%	9.1%	8.8%	3.3%
Phân Urea (*)	▲	4.3%	9.3%	17.9%	7.2%
Cao su thiên nhiên	▲	3.2%	10.4%	34.5%	35.4%
Bông Cotton	▬	0.0%	-1.0%	28.2%	28.0%
Đường	▬	0.0%	9.8%	20.4%	16.2%
World Container Index	▬	0.0%	3.9%	101.8%	112.2%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.9%	6.6%	112.7%	163.1%
Vàng	▼	-0.88%	1.1%	1.7%	22.4%
Bạc	▼	-0.99%	3.1%	-8.5%	59.9%

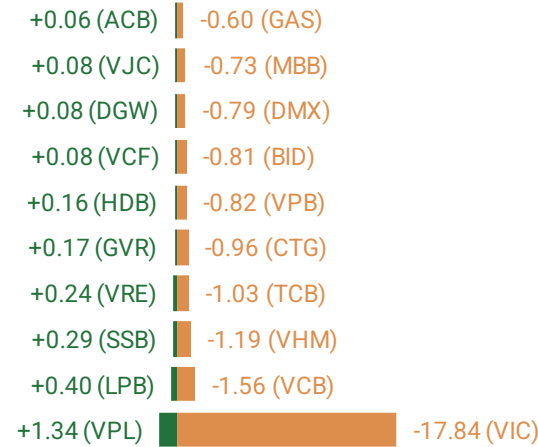
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

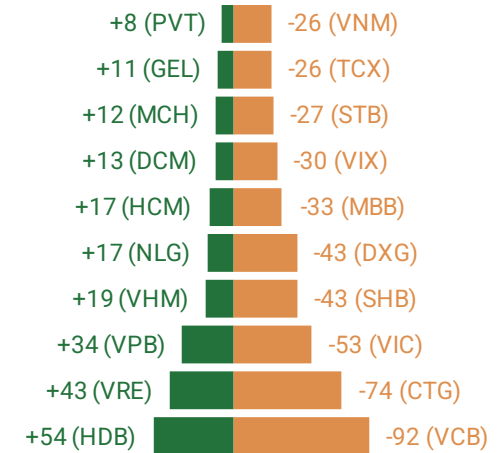
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



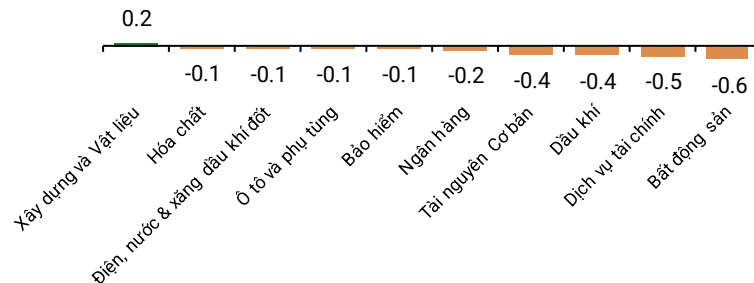
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



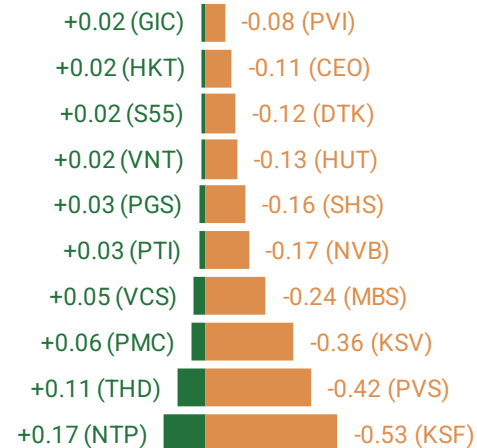
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



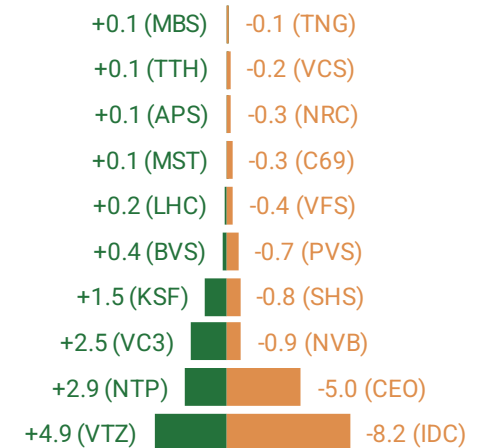
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	VIX	FPT	HPG
%DoD	-4.3%	-0.9%	-2.9%	-0.5%	-0.7%
Giá trị	1,539	907	697	514	436

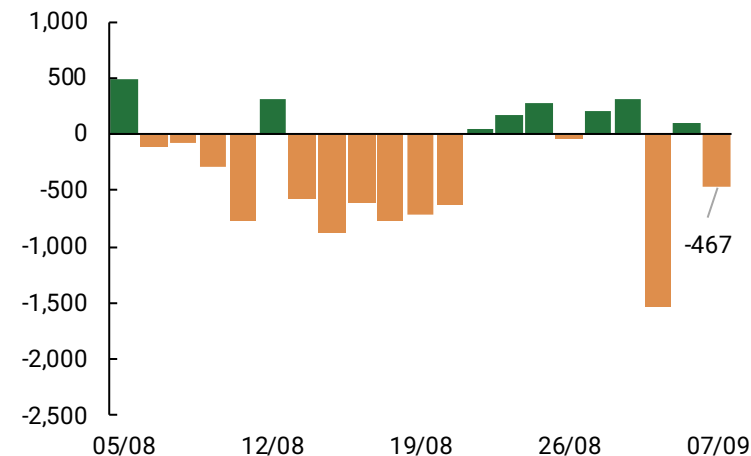
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	TCB	STB	VPB	EIB
%DoD	2.3%	-2.1%	-0.9%	-1.8%	-0.9%
Giá trị	657	565	226	179	163

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



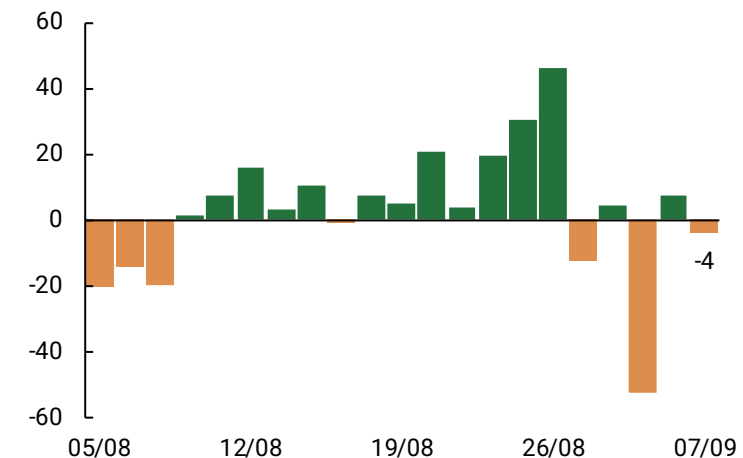
	SHS	PVS	MBS	CEO	VTZ
%DoD	-2.0%	-3.6%	-2.3%	-2.3%	1.0%
Giá trị	122	99	58	57	37

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SCG	KSF	TPP	HMH
%DoD	-1.6%	-0.5%	-1.2%	0.0%	-8.3%
Giá trị	150	109	35	11	5

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Bearish engulfing, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1780.
- ✓ Kháng cự: 1860 - 1880.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà đi lên.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục thất bại trong nỗ lực bứt phá vùng cản 1860 - 1880 điểm. Động lực tăng đang dựa vào nhóm vốn hóa lớn, trong khi độ rộng và thanh khoản đều có dấu hiệu suy yếu gần đây. Với mẫu hình nến nhấn chìm, cho thấy cung bán chiếm thế chủ động hoàn toàn. Nếu các phiên tới chỉ số không phục hồi được trên ngưỡng 1840 điểm, xác suất đi vào nhịp điều chỉnh sẽ gia tăng, với khả năng kiểm định lại vùng 1780 - 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Bearish engulfing, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 | 1920
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà đi lên.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số thất bại trong nỗ lực bứt phá kháng cự 2000 điểm. Vận động đang chịu ảnh hưởng lớn từ nhóm Vingroup nên biên độ rung lắc cũng cao hơn. Nếu chỉ số không sớm lấy lại ngưỡng 1980 điểm, áp lực điều chỉnh có thể tiếp tục gia tăng và khả năng lùi về kiểm định vùng 1900 - 1920 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MCH	TAKE PROFIT	Current price	141.8		P/E (x)	26.6
Exchange	HOSE		Action price	135 - 136		P/B (x)	10.7
Sector	Food Products		Take profit price (7/9)	144 - 145	6.6%	EPS	5340.9
						ROE	40.3%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá gặp kháng cự 145 - 146.
 - Chỉ báo RSI đảo chiều khi tiếp cận mức quá mua 70.
 - Thanh khoản tăng nhưng giá chưa thể bứt phá, hàm ý lực cung chi phối mạnh tại cản.
 - Rủi ro thị trường: Độ rộng kém đi, gia tăng khả năng điều chỉnh.
- ➔ Xu hướng tăng kém đi, khả năng hạ nhiệt củng cố lại nền giá.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, nên tận dụng các nhịp biến động.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	HDB	TAKE PROFIT	Current price	27.4	P/E (x)	7.7
Exchange	HOSE		Action price	26.3 - 26.6	P/B (x)	1.7
Sector	Banks		Take profit price (7/9)	27.4 - 27.8	4.0%	EPS 3546.0 ROE 24.0% Stock Rating BBB Scale Market Cap Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt bất thành khu vực 28.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp đường signal, khả năng cắt xuống, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Chỉ báo RSI cũng hạ nhiệt về cận ngưỡng trung bình.
 - Rủi ro thị trường: Độ rộng kém đi, gia tăng khả năng điều chỉnh.
- ➔ Xu hướng tăng kém đi, khả năng hạ nhiệt củng cố lại nền giá.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, nên tận dụng các nhịp biến động.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Chốt lời	07/09/2026	141.80	144 - 145	6.6%	150	10.7%	129	-4.8%	Cập nhật trên Elite Picks
2	HDB	Chốt lời	07/09/2026	27.35	27.4 - 27.8	4.0%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VCB	Mua	07/08/2026	-	58.0	58.5 - 59	-1.3%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
2	BSR	Mua	12/08/2026	-	26.3	25.8 - 26.2	1.2%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
3	SAB	Mua	12/08/2026	-	44.9	45.4 - 45.8	-1.6%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
4	DGW	Mua	13/08/2026	-	41.8	40.5 - 41.5	2.0%	45	9.8%	38.5	-6.1%	
5	VGC	Mua	24/08/2026	-	39.9	40 - 41	-1.6%	45	11.1%	38.5	-4.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1964, giảm 21.6 điểm (-1.1%). Giá giao dịch lưỡng lự trong phiên sáng nhưng áp lực bán đã chiếm ưu thế hơn vào phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt xuống đường signal, cùng RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chiếm ưu thế. Dù vậy, khu vực quanh ngưỡng 1960 cũng là vùng hỗ trợ gần, giá có thể xuất hiện phục hồi kỹ thuật. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá thật sự đánh mất ngưỡng 1959, hoặc có thể chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1970. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1982.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1873.3, giảm 20.8 điểm (-1.1%). Độ lệch basis 2.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 38 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1860 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1890 điểm.

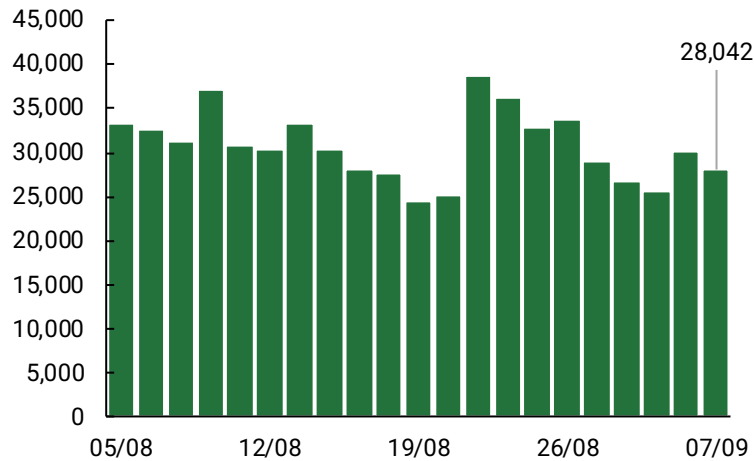
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1970	1955	1978	15 : 8
Short	< 1959	1945	1966	14 : 7
Long	> 1982	1996	1975	14 : 7

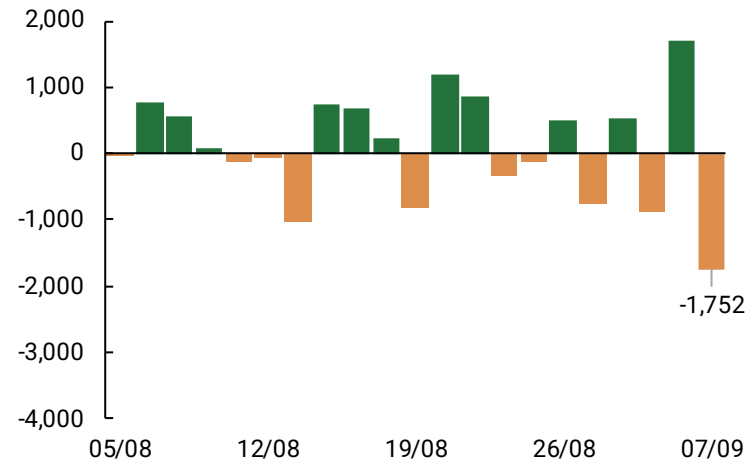
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,962.0	-20.4	44	224	1,980.7	-18.7	18/03/2027	192
411GC000	1,966.9	-17.1	20	606	1,972.3	-5.4	17/12/2026	101
411GA000	1,967.0	-20.9	460	1,015	1,966.5	0.5	15/10/2026	38
411G9000	1,964.0	-21.6	223,081	28,042	1,963.9	0.1	17/09/2026	10
4112G9000	1,873.3	-20.8	38	25	1,871.9	1.4	17/09/2026	10

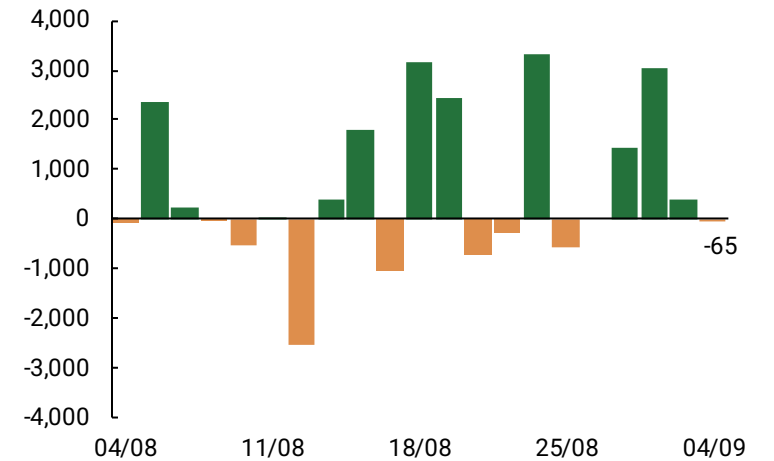
Khối lượng mở (Open interest)



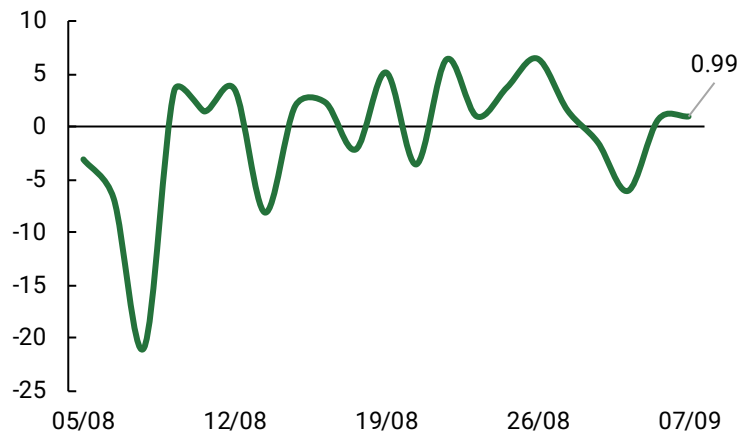
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



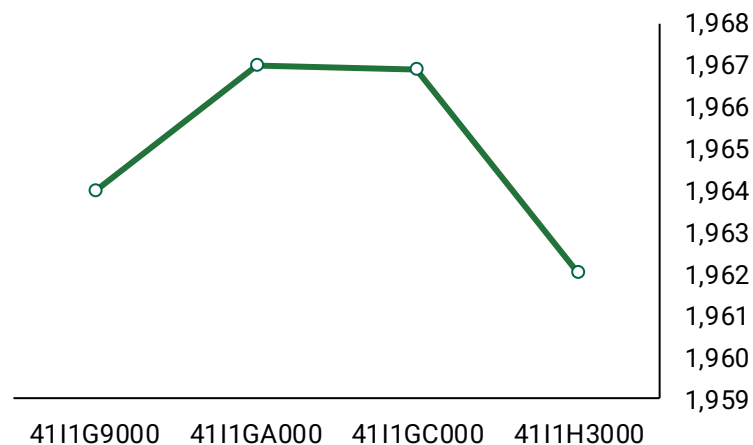
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



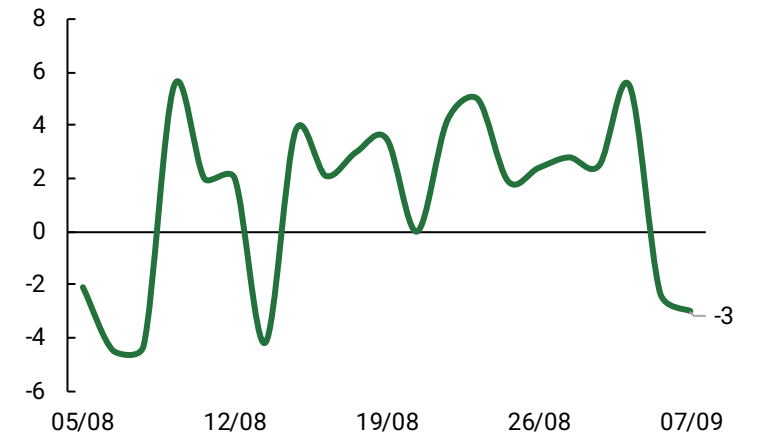
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/09	Mỹ, Việt Nam – Chỉ số PMI Việt Nam – Danh mục MSCI có hiệu lực
03/09	Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 8/2026
04/09	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/09	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10 – 11/09	Mỹ – Chỉ số PPI, CPI EU – ECB công bố lãi suất
12/09	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục
15/09	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
17/09	Mỹ – Fed công bố lãi suất Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
21/09	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Chính thức nâng hạng FTSE Russell
24/09	Thượng đỉnh Mỹ - Trung Thụy Sĩ – SNB công bố lãi suất
30/09	Mỹ – GDP Q2 lần 3, Chỉ số PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam vượt Philippines về quy mô GDP, áp sát Thái Lan: Theo bài viết, GDP danh nghĩa của Việt Nam đạt khoảng 514.7 tỷ USD năm 2025, vượt mức 487.1 tỷ USD của Philippines. GDP Việt Nam cũng đang thu hẹp khoảng cách với Thái Lan, khi quy mô GDP danh nghĩa của Thái Lan năm 2025 ở mức khoảng 577 tỷ USD. Bài viết dẫn số liệu World Bank cho biết GDP Việt Nam tăng khoảng 8% năm 2025, cao hơn mức 4.4% của Philippines và 2.4% của Thái Lan.

TP.HCM đã thực hiện gần 57,900 tỷ đồng vốn tại các dự án trọng điểm sau 8 tháng: Theo báo cáo trình tại phiên họp UBND TP.HCM ngày 4/9, 15 doanh nghiệp và liên danh đang triển khai các dự án trọng điểm có tổng kế hoạch vốn năm 2026 khoảng 143,133 tỷ đồng. Lũy kế đến hết tháng 8, giá trị thực hiện đạt 57,868 tỷ đồng, tương đương 40.4% kế hoạch; riêng tháng 8 thực hiện thêm khoảng 15,595 tỷ đồng. Ở phạm vi rộng hơn, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tại TP.HCM sau 8 tháng đạt khoảng 918,000 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch năm.

Fed có thể tăng lãi suất ngay trong tháng 9, xác suất lên 57%: Giới đầu tư đang chờ báo cáo CPI tháng 8 của Mỹ, dự kiến công bố ngày 11/9, để đánh giá khả năng Fed tăng lãi suất tại cuộc họp ngày 15–16/9. Sau báo cáo việc làm công bố ngày 4/9 cho thấy kinh tế Mỹ tạo thêm 162,000 việc làm, gần gấp 3 lần dự báo, thị trường dự đoán xác suất Fed tăng lãi suất trong tháng 9 lên 57%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Dung Quất cán mốc 1 triệu tấn gang lỏng trong tháng 8: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đạt sản lượng 1 triệu tấn gang lỏng trong tháng 8/2026, tăng khoảng 2% so với tháng 7 và tăng gần 65% YoY. Đây là cột mốc sau 1 năm vận hành đồng bộ toàn bộ 6 lò cao tại khu liên hợp, cho thấy hiệu suất sản xuất tiếp tục được nâng lên.

HDG - Lợi nhuận sau soát xét tăng 86%, phát sinh nợ xấu lớn từ EVN: Hà Đô ghi nhận LNST sau soát xét bán niên 2026 đạt 386 tỷ đồng, tăng 86% so với báo cáo tự lập nhờ điều chỉnh giảm giá vốn bất động sản. Tuy nhiên, doanh nghiệp ghi nhận tổng nợ xấu 939 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện thuộc EVN lên tới 804 tỷ đồng, liên quan các dự án điện mặt trời vướng cơ chế giá FIT.

VGT - Lợi nhuận 6 tháng tăng 39.5%: Vinatex ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 đạt 9,494 tỷ đồng, tăng 9.2% YoY; LNTT đạt 930.4 tỷ đồng, tăng 39.5%. LNST hợp nhất đạt 857.9 tỷ đồng, tăng 46.9%, nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện và đóng góp tích cực từ các công ty liên doanh, liên kết.

HBC - Chuyển nhượng dự án cho FPT với giá gần 250 tỷ đồng: Xây dựng Hòa Bình đã chuyển nhượng Dự án Trung tâm đổi mới sáng tạo Hòa Bình cho một công ty con của FPT với giá trị 246.5 tỷ đồng. Đến cuối tháng 6/2026, HBC đã thu 144.9 tỷ đồng và còn phải thu 101.6 tỷ đồng từ giao dịch này; lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng dự án đạt gần 159 tỷ đồng.

IST - Sắp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 29.5%: ICD Tân Cảng Sóng Thần chốt danh sách cổ đông ngày 11/9 để trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ hơn 29.5%, tương ứng hơn 2,950 đồng/cp. Với hơn 15 triệu cổ phiếu lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi gần 44.3 tỷ đồng; đây là mức cổ tức cao nhất của IST trong 5 năm gần đây.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	26,300	31,150	18.4%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,800	40,700	32.1%	Mua
CTD	61,100	82,900	35.7%	Mua
DBD	47,100	66,000	40.1%	Mua
DDV	17,936	35,900	100.2%	Mua
DGW	41,800	47,500	13.6%	Tăng tỷ trọng
DPG	28,800	42,300	46.9%	Mua
DPR	37,150	46,500	25.2%	Mua
DRI	14,251	17,200	20.7%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	136,400	151,000	10.7%	Tăng tỷ trọng
GMD	76,800	88,900	15.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,750	58,300	24.7%	Mua
HDG	17,000	30,900	81.8%	Mua
HHV	9,900	11,700	18.2%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,550	34,200	58.7%	Mua
IMP	38,150	54,400	42.6%	Mua
KDH	17,350	38,800	123.6%	Mua
MCH	141,800	148,500	4.7%	Nắm giữ
MWG	72,000	115,600	60.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	20,200	27,500	36.1%	Mua
NLG	25,500	39,400	54.5%	Mua
NT2	20,450	27,700	35.5%	Mua
PHR	61,900	72,800	17.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	38,400	75,500	96.6%	Mua
PVS	37,300	39,900	7.0%	Nắm giữ
PVT	19,950	26,000	30.3%	Mua
POW	12,850	17,500	36.2%	Mua
SAB	44,850	54,900	22.4%	Mua
SSI	20,850	31,200	49.6%	Mua
TLG	51,500	50,000	-2.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,900	41,700	30.7%	Mua
TCM	16,900	35,300	108.9%	Mua
TRC	87,000	91,800	5.5%	Nắm giữ
VCB	58,000	79,700	37.4%	Mua
VPB	27,300	36,500	33.7%	Mua
VCG	15,650	23,300	48.9%	Mua
VHC	52,300	58,000	10.9%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,700	66,650	9.8%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415